

Sức sống trường tồn của học thuyết Mác và thực tiễn ở Việt Nam hiện nay

TS. NGUYỄN THỊ TÙNG

Trường Chính trị tỉnh Nghệ An; Email: tungktna@gmail.com

Nhận ngày 03 tháng 2 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2024.

Tóm tắt: Bài viết khẳng định rằng, cho dù học thuyết Mác đang phải đối diện với không ít khó khăn, thách thức, các thế lực thù địch đang điên cuồng tìm cách chống phá, nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là một học thuyết cách mạng và khoa học, vẫn tiếp tục khẳng định sức sống mãnh liệt và giá trị thời đại lớn lao của nó. Điều này được cắt nghĩa bởi: 1) Học thuyết Mác xuất phát từ thực tiễn và trở về phục vụ thực tiễn; 2) Học thuyết Mác là thế giới quan, phương pháp luận khoa học của giai cấp vô sản và 3) Những giá trị bền vững của học thuyết Mác.

Từ khóa: Học thuyết Mác; sức sống trường tồn; Việt Nam.

Abstract: This article asserts that, despite facing numerous difficulties and challenges, as well as the relentless opposition of hostile forces, Marxism-Leninism remains a revolutionary and scientific doctrine, continuing to affirm its powerful vitality and immense contemporary value. This is explained by three factors: 1) Marxist theory originates from and serves practical reality; 2) Marxism is the scientific worldview and methodology of the proletariat; and 3) The enduring values of Marxist theory.

Keywords: Marxist theory; enduring vitality; Vietnam.

Vào những năm 40 của thế kỷ XIX, lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển hết sức mạnh mẽ. Sự phát triển đó đã kéo theo sự phát triển của giai cấp vô sản cả về số lượng lẫn chất lượng. Phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản cũng trở nên quyết liệt hơn. Trong cuộc đấu tranh đó, giai cấp vô sản cần có một lý luận khoa học dẫn đường. Sự xuất hiện của học thuyết Mác nhằm đáp ứng yêu cầu đó của lịch sử.

Học thuyết Mác - như V.I.Lênin nói là một học thuyết "vạn năng" - một học thuyết chính xác - một học thuyết hoàn bị và chặt chẽ; nó cung cấp cho người ta một thế giới quan hoàn chỉnh⁽¹⁾. Chính tính chất cách mạng và khoa học đó của học thuyết Mác "đã gây ra sự cừ địch mạnh nhất và lòng căm thù trong toàn thế giới

khoa học tư sản (quan phương cũng như của phái tự do)"⁽²⁾, buộc những thế lực của châu Âu lúc bấy giờ, như: Giáo hoàng và Nga hoàng, Mét-téc-ních và Ghi-dô, bọn cấp tiến Pháp và bọn cảnh sát Đức - những người coi học thuyết đó là "Một bóng ma đang ám ảnh châu Âu: bóng ma chủ nghĩa cộng sản" phải "liên hợp lại thành một liên minh thần thánh để trừ khử bóng ma đó"⁽³⁾.

Gần 200 năm kể từ khi ra đời cho đến nay, học thuyết Mác vẫn tỏ rõ sức sống mãnh liệt của nó và sự căm tức, hận thù đối với học thuyết Mác của các thế lực thù địch vẫn không hề suy giảm, thậm chí còn trở nên gay gắt hơn và là một trong những trọng tâm chống phá của các thế lực thù địch trong chiến lược "diễn biến hòa bình" Bi kịch Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa đông Âu là bài học chỉ cho chúng ta thấy chiến lược

“diễn biến hòa bình” của Mỹ và các nước phương Tây là thâm độc và nguy hiểm đến chừng nào.

Sự sụp đổ của Liên Xô - nơi khai sinh ra nhà nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới, thành trì của chủ nghĩa xã hội và phong trào cộng sản quốc tế đã gây nên chấn động vô cùng lớn trong nền chính trị thế giới nửa cuối thế kỷ XX, khiến cho ảnh hưởng và uy tín của chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như lòng tin của một bộ phận không nhỏ trong các tầng lớp nhân dân vào học thuyết đó bị tổn thương nghiêm trọng v.v.. Trong bối cảnh đó, việc tiếp tục làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nhận thức ngày càng đầy đủ hơn, sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và những giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Mặc dù học thuyết Mác đang đứng trước những thử thách nghiêm trọng, niềm tin vào học thuyết ấy trong một bộ phận nhân dân đang bị tổn thương, các thế lực thù địch đang điên cuồng tìm cách chống phá, nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là một học thuyết khoa học, vẫn tiếp tục khẳng định sức sống mãnh liệt và giá trị thời đại lớn lao trên phạm vi toàn thế giới. Điều đó được cắt nghĩa bởi những lý do chính sau đây.

Thứ nhất, học thuyết Mác xuất phát từ thực tiễn và trở về phục vụ thực tiễn. Không phải đến thời đại của C. Mác vấn đề “thực tiễn” mới được đặt ra. Trong chiều sâu lịch sử tư tưởng nhân loại, vấn đề “thực tiễn” đã được các nhà triết học Hy Lạp cổ đại đề cập đến. Nhưng phải đến thế kỷ XIX, nhất là những thập niên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX phạm trù thực tiễn mới được đề cập đến nhiều trong một số học thuyết triết học như: triết học cổ điển Đức hay

triết học thực dụng.

Khác với các trường phái triết học trên xem thực tiễn như một sự “suy lý lô-gích”, một “hình tượng lô-gích”⁽⁴⁾ hay là “một hình thức biểu hiện Do Thái bản thủ”⁽⁵⁾ v.v.. học thuyết Mác lại xuất phát từ thực tiễn, từ đời sống hiện thực của con người và coi thực tiễn là “cơ sở chủ yếu nhất và trực tiếp nhất của tư duy con người, và trí tuệ con người”⁽⁶⁾. Chính thực tiễn đã cung cấp những “vật liệu” cần thiết cho lý luận, nhận thức đồng thời cũng đặt ra những nhiệm vụ đòi hỏi lý luận, nhận thức phải giải quyết.

Thực tiễn luôn luôn vận động, biến đổi do đó lý luận cũng phải vận động, biến đổi theo để phản ánh thực tiễn sinh động và phong phú ấy. Thông qua việc giải quyết các nhiệm vụ do thực tiễn đặt ra mà lý luận, nhận thức càng ngày càng được bổ sung, hoàn thiện và phát triển hơn. Điều này thể hiện hết sức rõ nét trong quá trình chuyển biến nhận thức, tư tưởng của C.Mác. Khi còn là một sinh viên, C.Mác coi “chủ nghĩa duy tâm không phải là ảo tưởng, mà là chân lý”⁽⁷⁾. Nhưng sau khi tốt nghiệp đại học, nhất là thời gian làm việc ở Rheinische Zeitung (Nhật báo tỉnh Ranh, tháng 4/1842 - tháng 4/1843), với những năm tháng vật lộn với phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, của người lao động v.v.. thực tiễn sinh động và phong phú ấy đã làm thay đổi nhận thức, tôi luyện bản lĩnh chính trị cho C.Mác và ông đã từng bước chuyển từ thế giới quan duy tâm sang thế giới quan duy vật; từ lập trường của nhà dân chủ cách mạng sang lập trường của người cộng sản. Đánh giá ý nghĩa to lớn của quãng thời gian làm việc ở báo tỉnh Ranh đối với quá trình chuyển biến tư tưởng của C.Mác, V.I.Lênin sau này có viết: Báo Sông Ranh 1842 đã để lộ rõ bước đầu chuyển hướng của Mác từ chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa dân chủ cách mạng sang thế giới quan mới.

Với sự hỗ trợ, cộng tác đắc lực của Ph.Ăngghen, C.Mác xây dựng nên học thuyết khoa học của mình “với ba nguồn gốc và ba bộ

phận cấu thành của nó. Đánh giá về vai trò của Ph.Ăngghen trong việc xây dựng học thuyết Mác, V.I. Lênin có viết như sau: "Không thể nào hiểu được chủ nghĩa Mác và trình bày đầy đủ được chủ nghĩa Mác, nếu không chú ý đến toàn bộ những tác phẩm của Ph.Ăngghen"⁽⁸⁾. Tuy nhiên, là một chiến sĩ cộng sản rất mực khiêm tốn, Ph.Ăngghen đã giải thích rằng: "Tôi không thể phủ nhận rằng trước khi cộng tác với C.Mác và trong 40 năm cộng tác với C.Mác, tôi đã góp một phần của riêng mình vào việc xây dựng, nhất là vào việc phát triển học thuyết ấy. Nhưng điều mà C.Mác đã làm thì tôi không thể làm được. Nếu không có Mác thì lý luận thật khó mà được như ngày nay. Vì vậy, lý luận đó mang tên của C.Mác là điều chính đáng"⁽⁹⁾.

Tầm mình trong thực tiễn sinh động và phong phú, nhất là trong phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản, Ph.Ăngghen đã có những tác phẩm lý luận xuất sắc. Đặc biệt tác phẩm "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh" được viết trong thời gian 1844 - 1845 ở Bắc-men. Phía dưới tên tác phẩm này Ph.Ăngghen có ghi dòng chữ "Theo những sự quan sát của bản thân và những nguồn đáng tin cậy" cho thấy ông đã bám sát thực tiễn, nắm bắt tình hình, cuộc sống của người lao động ở nước Anh một cách đầy đủ và chính xác như thế nào. Ph.Ăngghen viết "Tôi đã sống với các bạn khá lâu để có thể am hiểu tình cảnh của các bạn" - tôi đã dành thì giờ rỗi rãi hầu như chỉ để giao du với những người lao động bình thường; tôi vừa sung sướng vừa tự hào vì đã làm như vậy"⁽¹⁰⁾.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải: "nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối,

phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta"⁽¹¹⁾, Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng ta chủ trương: "Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận" - Chú trọng cập nhật kết quả tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; sớm kết luận những vấn đề lý luận đã chín, đã rõ để phát triển, hoàn thiện đường lối, chủ trương xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"⁽¹²⁾.

Phác thảo trên đây cho thấy một trong những nguyên nhân làm cho học thuyết Mác tràn đầy sức sống chính là chỗ học thuyết đó luôn luôn bám sát thực tiễn, luôn luôn mang hơi thở của cuộc sống, luôn luôn lấy thực tiễn làm tiêu chuẩn để kiểm tra nhận thức, kiểm tra lý luận.

Thứ hai, học thuyết Mác là thế giới quan, phương pháp luận khoa học của giai cấp vô sản - giai cấp đại diện cho lực lượng sản xuất mới, cho sự tiến bộ xã hội. Bằng thế giới quan và phương pháp luận khoa học, C.Mác và Ph.Ăngghen đã tìm ra quy luật vận động và phát triển cơ bản của xã hội loài người; dự đoán chính xác xu hướng vận động và phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội; chỉ ra vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản cách mạng. Hai ông cho rằng, trong lúc các giai cấp khác đều suy tàn và tiêu vong cùng với sự phát triển của thời đại công nghiệp thì giai cấp vô sản lại là sản phẩm của bản thân nền đại công nghiệp; họ là người đại diện cho lực lượng sản xuất mới, tiến bộ và có sứ mệnh lịch sử là đứng lên làm cách mạng, lật đổ sự thống trị của giai cấp tư sản, giành lấy chính quyền về tay mình để xây dựng xã hội mới - xã hội Cộng sản chủ nghĩa.

Sống trong lòng xã hội tư bản, thậm chí xuất thân từ tầng lớp trung lưu (C.Mác) hay giai cấp tư sản (Ph.Ăngghen) thế mà hai ông vẫn công khai chống lại giai cấp tư sản và xã hội tư bản chủ nghĩa, vạch trần bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản, thẳng thắn tuyên bố: "Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi của giai cấp vô sản đều là tất yếu như nhau" C.Mác và

Ph.Ăngghen là những chiến sĩ cộng sản có nhãn quan chính trị đặc biệt; những nhà trí thức đầy dũng khí, dám đương đầu với mọi khó khăn, thử thách, chiến đấu vì sự thật, vì lẽ phải, vì công lý và sự tiến bộ xã hội; bảo vệ lợi ích chính đáng của giai cấp vô sản và nhân dân lao động. Không phải ngẫu nhiên mà trong cuốn "Tại sao Mác đúng", tác giả Terry Eagleton viết rằng: "Mác là một học giả phương Tây thuộc tầng lớp trung lưu. Nhưng trên thực tế không có nhiều học giả phương Tây thuộc tầng lớp trung lưu dám lên tiếng đòi lật đổ cả một đế chế và giải phóng công nhân trong các nhà máy"⁽¹³⁾. Nói cách khác, không nhiều trí thức thuộc tầng lớp trung lưu lại đứng về phía người lao động, bên vực, bảo vệ lợi ích của người lao động như C.Mác.

Bàn về chức năng thế giới quan của học thuyết Mác, V.I.Lênin cho rằng: "Học thuyết của C.Mác là học thuyết vạn năng" nó cung cấp cho người ta một thế giới quan hoàn chỉnh, không thỏa hiệp với bất cứ một sự mê tín nào, một thế lực phản động nào, một hành vi nào bảo vệ sự áp bức của tư sản"⁽¹⁴⁾. "Thế giới quan hoàn chỉnh" mà V.I.Lênin nói đến ở đây là thế giới quan khoa học, cho phép chúng ta nhận thức giới tự nhiên và xã hội loài người một cách đầy đủ và chính xác. Đây là sự khác nhau hết sức căn bản giữa thế giới quan khoa học của học thuyết Mác với thế giới quan thần thoại hay thế giới quan duy tâm, thế giới quan tôn giáo.

Trong học thuyết Mác, thế giới quan và phương pháp luận thống nhất với nhau. Học thuyết Mác không dừng lại ở việc nhận thức thế giới, ở sự phản ánh thế giới hiện thực một cách chân thật, đúng đắn, khách quan v.v.. mà còn có mục đích cải tạo hiện thực khách quan nhằm thỏa mãn nhu cầu ngày càng cao của con người bằng các cách thức, các hoạt động khác nhau. Ph.Ăngghen từng viết: "Nhưng toàn bộ thế giới quan [Auffassungsweise] của C.Mác" là một phương pháp. Nó không đem lại những giáo điều có sẵn, mà đem lại những điểm xuất phát cho

việc tiếp tục nghiên cứu và phương pháp cho sự nghiên cứu đó"⁽¹⁵⁾.

Những luận điểm trên đây của các nhà kinh điển mác-xít cho thấy học thuyết Mác thực sự là thế giới quan, phương pháp luận khoa học của việc nhận thức và cải tạo thế giới; là vũ khí tinh thần trong tay giai cấp vô sản dùng để giải phóng giai cấp, giải phóng xã hội, giải phóng con người thoát khỏi mọi áp bức, bất công, mang lại cuộc sống tự do, ấm no, hạnh phúc.

Bồi dưỡng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng là nội dung hết sức cần thiết và đặc biệt quan trọng của công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay. Nghị quyết 37 (ngày 09/10/2014) của Bộ Chính trị *Về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030* đề ra phương châm của công tác lý luận là: "Kiên trì thế giới quan, phương pháp luận khoa học và các giá trị cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, truyền thống tốt đẹp của dân tộc; đồng thời, tiếp thu các thành tựu mới, tinh hoa của nhân loại. Nâng cao hiệu quả đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch; uốn nắn những nhận thức lệch lạc" nhất là những lệch lạc trong quan niệm về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng cầm quyền; về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa v.v.. Tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, tinh thần đó tiếp tục được khẳng định: "Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bồi dưỡng lý tưởng, nhân sinh quan cách mạng cho đảng viên"⁽¹⁶⁾.

Thứ ba, những giá trị bền vững của học thuyết Mác. Ra đời vào những năm 40 của thế kỷ XIX đến nay học thuyết Mác vẫn là một học thuyết cách mạng và khoa học luôn luôn thể hiện sức sống trường tồn của nó. Trong đó chủ nghĩa duy vật; phép biện chứng "môn khoa học về những quy luật phổ biến của sự vận động và sự phát triển của tự nhiên, của xã hội loài người và của tư duy"⁽¹⁷⁾; quan niệm duy vật lịch sử mà nền tảng là học thuyết hình thái kinh tế - xã hội v.v..

là những công hiến khoa học vĩ đại, những giá trị cốt lõi của học thuyết Mác.

Chủ nghĩa duy vật cho đến nay đã trải qua một loạt giai đoạn phát triển (Ph.Ăngghen). Cứ sau mỗi lần có những phát minh mang ý nghĩa thời đại thì chủ nghĩa duy vật lại thay đổi hình thức của nó. Từ quan điểm duy vật trong thời kỳ cổ đại đến quan điểm duy vật trong thời kỳ Phục hưng; từ quan điểm duy vật trong thời kỳ khai sáng cho đến quan điểm duy vật trong triết học cổ điển Đức. Tuy nhiên như Ph.Ăngghen nói: chủ nghĩa duy vật trong các giai đoạn phát triển trước đây là chủ nghĩa duy vật thuần túy, không triệt để, mang tính chất máy móc, siêu hình, không hiểu được thế giới là một quá trình vận động, biến đổi, phát triển không ngừng v.v..

Khác hẳn về chất so với các trường phái, các quan điểm duy vật trước đây, chủ nghĩa duy vật do C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng là chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật triệt để. Chủ nghĩa duy vật của học thuyết Mác xem xét sự vật, hiện tượng trong quá trình vận động, biến đổi, phát triển không ngừng. Không dừng lại ở đó, các ông còn chỉ ra nguồn gốc, cách thức, khuynh hướng của sự vận động, phát triển của thế giới hiện thực khách quan.

Không giống với các quan điểm duy vật trước đây, chủ nghĩa duy vật biện chứng là chủ nghĩa duy vật triệt để. Nghĩa là duy vật cả trong lĩnh vực tự nhiên lẫn trong xã hội - tức là duy vật lịch sử. Quan điểm duy vật lịch sử như V.I.Lênin nói đó là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học.

So với các hình thức biện chứng đã từng xuất hiện trong lịch sử tư tưởng nhân loại trước Mác (phép biện chứng trong thời kỳ cổ đại hay phép biện chứng trong triết học cổ điển Đức), phép biện chứng duy vật của Mác là phép biện chứng khoa học và cách mạng. Nếu như phép biện chứng trong thời kỳ cổ đại mang tính chất thuần phác, tự nhiên, bẩm sinh, tự phát hay phép biện chứng trong triết học cổ điển Đức mang tính chất

duy tâm, lộn ngược đầu xuống đất (C.Mác) thì phép biện chứng duy vật của C.Mác và Ph.Ăngghen được xây dựng trên cơ sở khái quát những thành tựu của khoa học tự nhiên kết hợp với sự kế thừa có tính chất phê phán những gì mà nhân loại đạt được về phép biện chứng đã từng xuất hiện trong lịch sử. Phép biện chứng ấy như C.Mác nói: không khuất phục trước một cái gì cả, và về thực chất thì nó có tính chất phê phán và cách mạng⁽¹⁸⁾. Chính tính phê phán và cách mạng đó đã làm cho phép biện chứng trở thành linh hồn sống của chủ nghĩa Mác.

Cùng với phép biện chứng, quan điểm duy vật về lịch sử - một trong hai phát hiện vĩ đại của C.Mác (Ph.Ăngghen) cũng là một trong những giá trị cốt lõi, bền vững của học thuyết Mác. Lần đầu tiên trong lịch sử tư tưởng của nhân loại, quan điểm duy vật về lịch sử đã chỉ ra quy luật vận động, phát triển cơ bản của xã hội loài người thông qua các quy luật: quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; quy luật tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội; quy luật đấu tranh giai cấp trong xã hội có giai cấp v.v..

Vận dụng quan điểm duy vật lịch sử của học thuyết Mác, từ kinh nghiệm thực tiễn của cách mạng Việt Nam, Đảng ta cho rằng: lực lượng sản xuất bị kìm hãm không chỉ trong trường hợp quan hệ sản xuất lạc hậu mà cả khi quan hệ sản xuất phát triển không đồng bộ có những yếu tố đi quá xa so với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Chính vì vậy mà một trong những định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030 được Đại hội lần thứ XIII của Đảng đề ra là: xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất ở nước ta hiện nay⁽¹⁹⁾.

Được hình thành trên cơ sở thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn luôn luôn vận động, biến đổi, học thuyết Mác đòi hỏi phải được bổ sung, phát triển, đổi mới không ngừng. Mọi xơ cứng, giáo điều trong nhận thức và hành động đều trái với

bản chất cách mạng và khoa học của học thuyết Mác. Ph.Ăngghen từng nói rằng: Học thuyết Mác không đem lại những giáo điều có sẵn, mà đem lại những điểm xuất phát cho việc tiếp tục nghiên cứu và phương pháp cho sự nghiên cứu đó mà thôi. Ông nhấn mạnh: "Lý luận của chúng tôi là lý luận của sự phát triển, chứ không phải là một giáo điều mà người ta phải học thuộc lòng và lặp lại một cách máy móc"⁽²⁰⁾.

Kế thừa quan điểm của C.Mác và Ph.Ăngghen, từ bản chất cách mạng và khoa học của học thuyết Mác, V.I.Lênin yêu cầu chúng ta không được coi lý luận của C.Mác như một học thuyết đã hoàn thành hẳn, có sẵn đâu vào đấy, bất di, bất dịch mà là kim chỉ nam sinh động cho hành động của chúng ta mà thôi.

Vận dụng đúng đắn, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin phù hợp với thực tiễn Việt Nam trong từng giai đoạn vừa là yêu cầu, vừa là nguyên tắc để bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nền tảng ấy có vững chắc hay không phụ thuộc một phần rất lớn vào việc vận dụng đúng đắn, phát triển sáng tạo học thuyết Mác vào thực tiễn cuộc sống.

Gần 200 năm đã trôi qua kể từ khi học thuyết Mác ra đời, lịch sử thế giới đã trải qua biết bao thăng trầm và ngày nay học thuyết Mác và chủ nghĩa xã hội đang đứng trước những thử thách vô cùng to lớn, nhưng điều đó không hề làm cho học thuyết Mác mất giá trị lịch sử mà nó vẫn tỏ rõ sức sống trường tồn trong thời đại ngày nay. Trong một cuộc bình chọn "Nhà tư tưởng vĩ đại nhất, có ảnh hưởng nhất của thiên niên kỷ" trên mạng Internet do Hãng BBC phát động, C.Mác được chọn là "vĩ nhân của thiên niên kỷ" và đứng vị trí số một⁽²¹⁾. Điều đó cho thấy học thuyết Mác vẫn tràn đầy sức sống, vẫn được nhân loại tiến bộ chào đón như khi học thuyết đó mới ra đời. Còn theo đánh giá của Đại hội Mác quốc tế họp ở thủ đô Pari từ ngày 27 đến 30/9/1995, thì "Chủ nghĩa Mác vẫn giữ nguyên ý nghĩa và tầm quan trọng của nó trong thế giới đương đại"⁽²²⁾.

Để kết thúc bài viết này, chúng tôi muốn dẫn lại lời của Terry Eagleton trong cuốn "Tại sao Mác đúng" rằng: "Chủ nghĩa Mác là một phong trào chính trị quần chúng, trải khắp các châu lục và đi qua nhiều thế kỷ, là lý tưởng mà biết bao con người đã chiến đấu và thậm chí hy sinh vì nó"⁽²³⁾. Học thuyết ấy, con người ấy - như Tiêu Phong nói - "đang sống trong lòng mọi người"⁽²⁴⁾./.

(1), (2), (14) V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.23, tr.50, 49, 50.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H., T.4, tr. 595.

(4) V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Sdd, H., T.29, tr.234.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Sdd, H., T.3, tr.9.

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Sdd, H., T.20, tr.720.

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Sdd, H., T.40, tr.274.

(8) V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Sdd, H., T.26, tr.110.

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Sdd, H., T.21, tr.428.

(10) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Sdd, H., T.2, tr.321.

(11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.11, tr.92.

(12), (19) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.1, tr.181-182, 120.

(13) Terry Eagleton (2018), *Tại sao Mác đúng*, Nxb. Lý luận chính trị, H., tr.271.

(14) V.I.Lênin (2005), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.23, tr.50.

(15) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Sdd, H., T.39, tr.545.

(16) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.2, tr. 241.

(17) C.Mác và Ph.Ăngghen (1994), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.20, tr.201.

(18) C.Mác và Ph.Ăngghen (2002), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., T.23, tr.35-36.

(20) C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), *Toàn tập*, Sdd, H., T.36, tr.796.

(21), (24) Tiêu Phong (2004), *Hai chủ nghĩa một trăm năm*, Nxb. Chính trị quốc gia, H., tr.184-185, 185.

(22) Theo Tạp chí Cộng sản (1996), số 9, tr.27-31.

(23) Terry Eagleton (2018), *Tại sao Mác đúng*, Nxb. Lý luận chính trị, H., tr.268.